

Số: 01/2018/HSST

Ngày: 10/01/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đoàn Nam Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Quốc Hưng.
2. Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thực - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Phước - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 10 tháng 01 năm 2018, tại Hội trường Khu phố 5 - Khu phố 6 thuộc phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh (Số 37, Đường 47, phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh) đã xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số 79/2017/HSST ngày 26 tháng 10 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ ra xét xử số 106/2017/QĐXXST-HS ngày 12/12/2017 đối với bị cáo:

Ngũ Thị Kim Q, tên gọi khác: **Thoa Em**, giới tính: Nữ; sinh năm: 1973; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường M, phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Xóm X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 03/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Ngũ Văn S, sinh năm 1936 (chết) và bà Phan Thị H, sinh năm 1937 (chết); có chồng: Ngô Kim Đ sinh năm 1971 (chết), có một con Ngô Kim T sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/5/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 25/5/2017, Tổ tuần tra Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 2 tuần tra trên đường Mai Chí Thọ, phường An Lợi Đông, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Ngũ Thị Kim Q điều khiển xe mô tô biển số 60B1-346.43 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, Q tự nguyện lấy trong túi áo khoác bên phải ra một cái bóp màu đỏ bên trong có 13 (mười ba) đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín, 58 (năm mươi tám) đoạn ống hút nhựa màu xanh hàn kín và 07 (bảy) gói nylon hàn kín, bên trong ống hút và gói nylon chứa chất bột màu trắng, nghi vấn là ma túy

nên tổ tuần tra đã đưa Q về Công an phường An Lợi Đông lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Tang vật thu giữ:

- 13 (mười ba) đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín, 58 (năm mươi tám) đoạn ống hút nhựa màu xanh hàn kín và 07 (bảy) gói nylon hàn kín, bên trong ống hút và gói nylon chứa chất bột màu trắng. Theo bản kết luận giám định số 996/ KLGD-H, ngày 14/6/2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì chất bột màu trắng trong 13 đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín, 58 (năm mươi tám) đoạn ống hút nhựa màu xanh hàn kín và 07 (bảy) gói nylon hàn kín có khối lượng 8,8846 (tám phẩy tám tám bốn sáu) gram là ma túy ở thể rắn, loại Heroine.

- 01 (một) xe mô tô biển số 60B1-346.43, hiệu Joyride, màu đen, số khung: RLGCA11AD9D000727, số máy: VMVWAA-D000727.

- 01 (một) điện thoại di động hiện Samsung màu vàng, số Imei: 35323607/1 69449/4.

- Số tiền 100.000 (một trăm ngàn) đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2, Ngũ Thị Kim Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Ngũ Thị Kim Q bắt đầu bán ma túy cho con nghiện từ khoảng tháng 12 năm 2016 cho tới ngày bị bắt. Nguồn ma túy do Q mua lại của một người phụ nữ chưa rõ lai lịch tại khu vực hẻm 248 đường Bùi Viện, Quận 1. Sau đó Q mang ma túy mua được đem về nơi ở của mình phân nhỏ bán cho các con nghiện với giá từ 100.000 đồng đến 450.000 đồng một tép. Mỗi lần con nghiện có nhu cầu mua ma túy thì điện thoại vào số điện thoại 01226809XXX của Q đặt mua. Sau đó Q sẽ trực tiếp đi giao hoặc con nghiện tới quán cà phê Không tên số 135 đường Mai Chí Thọ, phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh nhận ma túy từ Q. Khoảng 7 giờ 00 phút, ngày 25/5/2017 Q mang ma túy trong người dự định đi đến quán cà phê Không tên số 135 đường Mai Chí Thọ, phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho người khác thì bị bắt giữ quả tang cùng tang vật.

Ngoài ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 cũng mời một số đối tượng nghiện ma túy lên làm việc gồm Trần Hoàng P, Đỗ Ngọc H, Lê Phạm Minh H, Đinh Đồng B, Đoàn H, Đỗ Tuấn V, Hồ Thanh T. Tất cả các đối tượng trên đều khai đã mua ma túy của Q nhiều lần, nhận dạng ra Q và Q cũng nhận dạng và xác nhận đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng trên.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, bị cáo đồng ý với các kết luận giám định và không có ý kiến gì khác. Đối với việc xử lý vật chứng của vụ án, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật và không có ý kiến gì thêm.

Bản Cáo trạng số 82/CTr-VKS ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 đã truy tố bị cáo Ngũ Thị Kim Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, h khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Đây là vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy” do Ngủ Thị Kim Q thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 25/5/2017, Ngủ Thị Kim Q đã có hành vi tàng trữ 8,8846 gram heroine, nhiều lần bán cho các con nghiện kiếm tiền chênh lệch thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Hành vi của Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, cần phải được xử lý nghiêm.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm b, h khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009:

Xử phạt: Bị cáo Ngủ Thị Kim Q từ 09 đến 11 năm tù.

Phạt bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 105.000.000 đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với tang vật, tiền tạm giữ của các con nghiện và tạm giữ của Q trong vụ án đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận và nói lời sau cùng:

Bị cáo rất ân hận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi:

Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã mua và tàng trữ một lượng ma túy khối lượng 8,8846 (tám phẩy tám tám bốn sáu) gram là ma túy ở thể rắn, loại Heroine để bán cho các con nghiện lấy tiền tiêu xài, đối tượng mua ma túy của Q gồm Trần Hoàng P, Đỗ Ngọc H, Lê Phạm Minh H, Đinh Đồng B, Đoàn H, Đỗ Tuấn V, Hồ Thanh T. Tổng số tiền Q thu lợi bất chính trong thời gian bán ma túy là 105.000.000 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, con nghiện, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định ... và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ

khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên.

Hội đồng xét xử đánh giá tính chất vụ án là rất nghiêm trọng. Bản thân bị cáo là công dân, biết rất rõ tác hại của ma túy và đường lối xử lý của pháp luật. Song do muốn có tiền để thỏa mãn các nhu cầu của bản thân nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất gây nghiện, tiếp tay cho tệ nạn ma túy ngày càng phát triển, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải giành cho bị cáo một mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm trong toàn xã hội.

Về tình tiết tăng nặng định khung hình phạt:

Hành vi của bị cáo là bán ma túy nhiều lần, cho nhiều người, đồng thời số lượng heroine mà bị cáo tàng trữ có trọng lượng từ năm gam đến dưới ba mươi gam đã vi phạm vào tình tiết tăng nặng định khung hình phạt được quy định ở điểm b, h khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 nên cần áp dụng để xử phạt bị cáo khi lượng hình mới thỏa đáng.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khác. Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009, nên áp dụng cho bị cáo để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Cần buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy và phạt bị cáo một khoản tiền là 10.000.000 đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 để tịch thu sung quỹ Nhà nước mới đúng quy định của pháp luật.

Về vật chứng:

- Đối với: 01 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Ngũ Thị Kim Q và hình dấu Công an phường An Lợi Đông, Quận 2, chữ ký của Giám định viên Lê Tấn Đức, Điều tra viên Nguyễn Văn Hùng, có khối lượng còn lại sau khi giám định là 8,6028 (tám phẩy sáu không hai tám) gram, là ma túy ở thể rắn, loại Heroine. Xét đây là tang vật của vụ án là chất cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 (một) xe mô tô gắn biển số 60B1-346.43, hiệu Joyride, màu đen, số khung: RLGCA11AD9D000727, số máy: VMVWAA-D000727 là phương tiện Q sử dụng đi gây án. Qua xác minh số khung, số máy xe trên do ông Nguyễn Lê Hiền H, trú tại đường A, Phường B, Quận C là chủ sở hữu và có biển số đăng ký là: 54T4-0161. Quá trình sử dụng ông Hòa đã bán xe này cho Ngũ Thị Kim Q và Q sử dụng xe này đi mua bán ma túy và bị bắt giữ. Đối với biển số 60B1-346.43 là biển số thực tế được gắn trên xe của Q trước khi bị bắt. Quá trình điều tra Q khai cho nhiều người khác nhau mượn đi lại lên không biết. Xác minh biển số 60B1-346.43 do ông Nguyễn Huy H trú tại: khu phố H,

phường I, thành phố K, tỉnh Đồng Nai đứng tên chủ sở hữu xe có đăng ký là xe nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu trắng, số máy: 55P1-030044, số khung: RLCE55P10BY-030045. Hiện nay ông H đang quản lý và sử dụng xe trên, ông H không làm mất hoặc cho ai mượn biển số: 60B1-346.43. Xét đây là xe bị cáo dùng để đi mua bán ma túy là phương tiện công cụ để phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước, riêng biển số 60B1-346.43 không rõ nguồn gốc, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, số Imei: 35323607/1 69449/4. Điện thoại này Q dùng để liên lạc mua bán ma túy là phương tiện công cụ để phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với: Số tiền 100.000 (một trăm ngàn) đồng. Là tiền có được do việc mua bán ma túy, phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đỏ; số tiền 90.000 đồng. Thu giữ của con nghiện Đỗ Ngọc H là điện thoại và tiền dùng để mua ma túy sử dụng, là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng; số tiền 174.000 đồng. Thu giữ của con nghiện Lê Phạm Minh H là điện thoại và tiền dùng để mua ma túy sử dụng, là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; số tiền 250.000 đồng. Thu giữ của con nghiện Đỗ Tuấn V là điện thoại và tiền dùng để mua ma túy sử dụng, là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen; số tiền 170.000 đồng. Thu giữ của con nghiện Đinh Đồng B là điện thoại và tiền dùng để mua ma túy sử dụng, là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; số tiền 200.000 đồng. . Thu giữ của con nghiện Đoàn H là điện thoại và tiền dùng để mua ma túy sử dụng, là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với: Số tiền 441.000 đồng. . Thu giữ của con nghiện Hồ Thanh Tâm là tiền dùng để mua ma túy sử dụng, là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với đối tượng bán ma túy cho Q, hiện chưa xác định được lai lịch, địa chỉ. Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét, khi nào bắt được xử lý sau.

- Đối với Trần Hoàng P, Đỗ Ngọc H, Lê Phạm Minh H, Đinh Đồng B, Đoàn H, Đỗ Tuấn V, Hồ Thanh T có hành vi mua trái phép chất ma túy của Q để sử dụng Cơ quan điều tra, Công an Quận 2 đã chuyển hồ sơ đối tượng cho chính quyền địa phương xử lý hành chính là đúng quy định.

Bị cáo phải nộp án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Ngũ Thị Kim Q** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b, h khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009:

Xử phạt bị cáo **Ngũ Thị Kim Q** 09 (chín) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2017.

Phạt bị cáo Q số tiền 10.000.000 đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày Cơ quan Thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án, nếu bị cáo không thi hành các khoản nêu trên, thì hàng tháng bị cáo phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Ngũ Thị Kim Q và hình dấu Công an phường An Lợi Đông, Quận 2, chữ ký của Giám định viên Lê Tấn Đức, Điều tra viên Nguyễn Văn Hùng, có khối lượng còn lại sau khi giám định là 8,6028 (tám phẩy sáu không hai tám) gram, là ma túy ở thể rắn, loại Heroine; 01 biển số 60B1-346.43.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) xe mô tô gắn biển số 60B1-346.43, hiệu Joyride, màu đen, số khung: RLGCA11AD9D000727, số máy: VMVWAA-D000727; 01 điện thoại di động hiện Samsung màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng; 02 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen; Số tiền 1.425.000 (một triệu bốn trăm hai mươi lăm ngàn) đồng.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 41/QĐ ngày 20/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2.

+ Buộc bị cáo Q phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 105.000.000 (một trăm lẻ năm triệu) đồng, để sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày Cơ quan Thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án, nếu bị cáo không thi hành các khoản nêu trên, thì hàng tháng bị cáo phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. *Về án phí*: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Ngũ Thị Kim Q nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

3. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- PC53-Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Thị hành án Dân sự Quận 2;
- Công an Quận 2;
- Thị hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đoàn Nam Hà